

Số: ~~1646~~ /QĐ - UBND

Hà Nội, ngày ~~11~~ tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc thành lập Bệnh viện Nhi Hà Nội

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khám bệnh, chữa bệnh ngày 23/11/2009;

Căn cứ Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ Quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 55/2012/NĐ-CP ngày 28 tháng 6 năm 2012 của Chính phủ Quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18 tháng 12 năm 2012 của Bộ Nội vụ Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 41/2012/NĐ-CP ngày 08 tháng 5 năm 2012 của Chính phủ Quy định về vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19 tháng 9 năm 1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế Bệnh viện;

Căn cứ Quyết định 4908/QĐ-UBND ngày 30/9/2015 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện Nhi Hà Nội - Giai đoạn I;

Căn cứ Quyết định số ~~1645~~ /QĐ-UBND ngày ~~11~~ / 4 /2016 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt Đề án thành lập Bệnh viện Nhi Hà Nội trực thuộc Sở Y tế;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Y tế tại Tờ trình số 682/TTr-SYT ngày 18/12/2016 và Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 502/TTr-SNV ngày 09/3/2016 về việc thành lập Bệnh viện Nhi Hà Nội trực thuộc Sở Y tế (giai đoạn I),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thành lập Bệnh viện Nhi Hà Nội trực thuộc Sở Y tế Hà Nội;

- Tên giao dịch tiếng Việt: Bệnh viện Nhi Hà Nội.

- Tên giao dịch tiếng Anh: Hanoi Children's Hospital.

- Trụ sở chính: phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Điều 2. Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ chế tài chính

1. Vị trí, chức năng:

- Bệnh viện Nhi Hà Nội là Bệnh viện đa khoa chuyên ngành Nhi khoa trực thuộc Sở Y tế Hà Nội, là đơn vị tuyến cuối về chuyên ngành Nhi khoa của ngành y tế Hà Nội; có chức năng khám bệnh, chữa bệnh cho trẻ em trong phạm vi thành phố Hà Nội và các tỉnh có nhu cầu; chỉ đạo chuyên môn chuyên ngành nhi khoa cho các cơ sở y tế trong ngành y tế Hà Nội.

- Bệnh viện Nhi Hà Nội là đơn vị sự nghiệp công lập có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng. Quy mô của Bệnh viện giai đoạn I là 200 giường bệnh (quy mô dự kiến giai đoạn tiếp theo là 500 giường bệnh), tạm xếp hạng I theo Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 của Bộ Y tế hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn:

Thực hiện theo quy định tại Quy chế Bệnh viện ban hành kèm theo Quyết định số 1895/1997/QĐ-BYT ngày 19/9/1997 của Bộ trưởng Bộ Y tế, cụ thể:

a) Cấp cứu - Khám bệnh - Chữa bệnh.

- Là trung tâm cấp cứu, khám bệnh, chữa bệnh nội trú và ngoại trú cho trẻ em thuộc địa bàn thành phố Hà Nội và các tỉnh có nhu cầu.

- Tham gia khám giám định sức khỏe khi hội đồng giám định y khoa trung ương hoặc thành phố trung cầu; khám giám định pháp y khi cơ quan bảo vệ pháp luật trung cầu.

b) Đào tạo cán bộ y tế.

- Bệnh viện là cơ sở thực hành để đào tạo cán bộ y tế ở bậc trên đại học, đại học và trung học chuyên ngành Nhi khoa

- Tổ chức đào tạo lại, đào tạo liên tục cho các thành viên trong bệnh viện và tuyển dưới nâng cao trình độ chuyên môn.

c) Nghiên cứu khoa học về y học.

- Tổ chức thực hiện các đề tài nghiên cứu về y học và ứng dụng những tiến bộ kỹ thuật y học ở cấp Nhà nước, cấp Bộ, cấp Cơ sở, phối hợp nghiên cứu y học cổ truyền kết hợp với y học hiện đại và các phương pháp chữa bệnh không dùng thuốc - Kết hợp với các bệnh viện chuyên khoa tuyến trung ương để phát triển kỹ thuật của bệnh viện.

- Nghiên cứu dịch tễ học cộng đồng trong công tác chăm sóc sức khỏe ban đầu...

d) Chỉ đạo tuyển dưới về chuyên môn kỹ thuật.

- Lập kế hoạch và tổ chức thực hiện việc chỉ đạo các bệnh viện tuyển dưới phát triển kỹ thuật chuyên môn nâng cao chất lượng chẩn đoán và điều trị về chuyên ngành Nhi khoa.

- Kết hợp với các bệnh viện tuyển dưới thực hiện chương trình và kế hoạch chăm sóc sức khỏe ban đầu trong khu vực.

e) Phòng bệnh.

- Tuyên truyền, giáo dục sức khỏe cho cộng đồng.

- Phối hợp với các cơ sở y tế dự phòng thực hiện thường xuyên nhiệm vụ phòng bệnh, phòng dịch.

f) Hợp tác quốc tế.

Hợp tác với các tổ chức hoặc cá nhân ở ngoài nước theo đúng quy định của Nhà nước.

g) Quản lý kinh tế trong bệnh viện.

- Có kế hoạch sử dụng hiệu quả cao ngân sách Nhà nước cấp.

- Thực hiện nghiêm chỉnh các quy định của Nhà nước về thu, chi ngân sách của bệnh viện. Tổ chức hạch toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh, làm tốt công tác quản lý kinh tế y tế

- Tạo thêm nguồn đầu tư của nước ngoài và các tổ chức kinh tế khác một cách có hiệu quả.

3. Cơ chế tài chính:

Thực hiện theo đúng các qui định hiện hành của Nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập có thu.

Điều 3. Cơ cấu tổ chức bộ máy

1. Lãnh đạo Bệnh viện: Giám đốc và các Phó giám đốc.

2. Các phòng, khoa:

a) Các phòng chức năng:

- Phòng Tổ chức cán bộ.

- Phòng Tài chính kế toán.

- Phòng Kế hoạch tổng hợp.

- Phòng Điều dưỡng.

- Phòng Hành chính quản trị.

- Phòng Vật tư - Thiết bị y tế.

- Phòng Chỉ đạo tuyến.

- Phòng Quản lý chất lượng.

b) Các khoa lâm sàng:

- Khoa Khám bệnh.

- Khoa Cấp cứu.

- Khoa Hồi sức tích cực - Chống độc.

- Khoa Sơ sinh.

- Khoa Tiêu hóa.

- Khoa Hô hấp.

- Khoa Nội tổng hợp.

- Khoa Truyền nhiễm.

- Khoa Liên khoa Mắt - Tai mũi họng - Răng hàm mặt.

- Khoa Ngoại tổng hợp.
- Khoa Gây mê Hồi sức.
- Khoa Dinh dưỡng tiết chế.
- c) Các khoa cận lâm sàng:
 - Khoa Chẩn đoán hình ảnh
 - Khoa Sinh hóa
 - Khoa Huyết học
 - Khoa Vi sinh
 - Khoa Giải phẫu bệnh
 - Khoa Thăm dò chức năng
 - Khoa Sàng lọc sơ sinh và chuyển hóa di truyền
 - Khoa Dược
 - Khoa Kiểm soát nhiễm khuẩn

Điều 4. Biên chế

Biên chế của Bệnh viện Nhi Hà Nội là biên chế sự nghiệp trong tổng số biên chế sự nghiệp của Sở Y tế được cơ quan có thẩm quyền giao và UBND Thành phố phân bổ hàng năm;

Trước mắt năm 2016, UBND Thành phố tạm giao cho Bệnh viện Nhi Hà Nội 50 biên chế viên chức từ nguồn biên chế viên chức dự phòng của Thành phố (căn cứ Văn bản số 98/HĐND-BPC ngày 29/3/2016 của HĐND Thành phố về việc quyết định số lượng biên chế viên chức để thành lập Bệnh viện Nhi Hà Nội trực thuộc Sở Y tế).

Điều 5: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND Thành phố, Giám đốc các Sở: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Y tế, Thủ trưởng các sở, ban, ngành và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 5;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Y tế;
- Chủ tịch UBNDTP;
- PCT UBNDTP Ngô Văn Quý;
- VP UBNDTP: PCVP P.V.Chiến, P.C.Công;
VX, NC, TH; *u*
- Lưu: VT, SNV

8630 (19)



Ngô Văn Quý